

Bản án: 20/2017/HNGĐ – ST

Ngày: 20/9/2017

V/v: Kiện ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Thành Đạt

Ông Nguyễn Trung Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thín.

Ngày 20/9/2017, Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án vụ án thụ lý số 35/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/8/2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn PS, xã ĐS, thành phố H, tỉnh Bắc Giang. Hiện đang ở tại:Kaohsung City 81252. Taiwan (R.O.C). (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Ủy quyền nhận văn bản tố tụng cho ông Phan Văn T, sinh năm 1955; địa chỉ: Phường TX, thành phố H, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Phan Văn T – Văn phòng Luật sư PT, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

Bị đơn: Chị Lưu Thị U, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn PS, xã ĐS, thành phố H, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, nguyên đơn Anh Đinh Văn Đ trình bày:

Anh Đ và chị U kết hôn với nhau năm 2004, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện YD (nay là thành phố H, tỉnh Bắc Giang). Sau khi kết hôn, chị U về nhà anh làm dâu ngay, vợ chồng chung sống với gia đình anh một thời gian ngắn sau đó thì ra ở riêng.

Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc và đã có 02 con chung là Đình Công H sinh năm 2004 và cháu Đình Thị Lan N sinh năm 2011.

Năm 2010, anh đi lao động xuất khẩu lao động tại Đài Loan, đến năm 2013 thì về nước, tình cảm vợ chồng bình thường.

Năm 2015, anh lại đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan lần thứ 2. Trong thời gian này, vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, tình cảm rạn nứt, nguyên nhân là do quan điểm sống của vợ chồng ngày càng khác biệt nhau, chị U ở Việt Nam không tích lũy tiền bạc anh gửi về mà tiêu sài hoang phí dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng. Anh không còn tin tưởng chị U, tình cảm vợ chồng giữa anh với chị U không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị U.

Các con chung của anh và chị U đều đang do chị U nuôi dưỡng khi ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, công nợ chung vợ chồng anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn Chị Lưu Thị U trình bày:

Chị thừa nhận lời khai của Anh Đình Văn Đ về điều kiện kết hôn, con chung vợ chồng như Anh Đình Văn Đ trình bày là đúng. Tuy vậy, Chị Lưu Thị U không nhất trí với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Anh Đình Văn Đ vì chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và Anh Đ vẫn còn. Anh Đ vì suy nghĩ nông cạn nhất thời do phải lòng người con gái khác bên Đài Loan nên ruồng bỏ chị. Thực tế chị ăn ở, đối xử tốt với họ hàng, gia đình nhà chồng, việc chi tiêu kinh tế gia đình hết sức tiết kiệm chứ không hoang phí như Anh Đ khai. Chị xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì to tát, chỉ là do Anh Đ có quan hệ với người khác nên xin ly hôn với chị nên chị không đồng ý ly hôn với Anh Đ. Các con của chị và Anh Đ còn quá nhỏ nên đề nghị Tòa án bác đơn xin ly hôn của Anh Đình Văn Đ để Anh Đ về đoàn tụ gia đình với mẹ con chị.

Do không đồng ý ly hôn nên chị U không đề nghị Tòa án giải quyết về phần con chung và chia tài sản chung, công nợ chung vợ chồng giữa chị và Anh Đình Văn Đ.

Con chung của Anh Đ chị U là cháu Đình Công H sinh năm 2004 có đơn đề nghị Tòa án bác đơn yêu cầu xin ly hôn của Anh Đ với chị U.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Luật sư Phan Văn T là người được nguyên đơn Anh Đ ủy quyền nhận các văn bản tố tụng đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Anh Đình Văn Đ trình bày nội dung khởi kiện của Anh Đình Văn Đ xin ly hôn Chị Lưu Thị U.

Chị Lưu Thị U trình bày quan điểm không nhất trí yêu cầu khởi kiện của Anh Đình Văn Đ. Chị ở nhà làm ăn, sinh sống chăm sóc gia đình con cái bình thường trong quá trình Anh Đ đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan. Chị xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là nhất thời Anh Đ có suy nghĩ không

chính chắn nên yêu cầu ly hôn với chị, Đề nghị Tòa án bác yêu cầu xin ly hôn chị của Anh Đ để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Mẹ đẻ Anh Đinh Văn Đ trình bày xác định vợ chồng Anh Đ không có mâu thuẫn gì lớn. Chị U không phá tán tài sản mà vẫn chăm lo cho con cái gia đình bình thường khi Anh Đ đi làm ăn xa.

Chị gái Anh Đ cũng xác định vợ chồng Anh Đ không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất, bình thường. Tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng bị ảnh hưởng do xa cách.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tuân thủ đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng Anh Đ chị U đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Anh Đinh Văn Đ được ly hôn Chị Lưu Thị U. Tài sản chung, con chung, công nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Đinh Văn Đ có yêu cầu xin ly hôn với Chị Lưu Thị U. Vì Anh Đ đang làm ăn sinh sống tại Đài Loan ủy quyền cho ông Phan Văn T thay mặt được nhận các giấy tờ do Tòa án tổng đạt và xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 34; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án quyết định xét xử vắng mặt Anh Đinh Văn Đ.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn với Chị Lưu Thị U của Anh Đinh Văn Đ thấy:

2.1 Anh Đ và chị U kết hôn với nhau năm 2004, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐS huyện YD (nay là thành phố H, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

2.2 Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình Anh Đ một thời gian ngắn sau đó thì ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc và đã có 02 con chung là cháu Đinh Công H sinh năm 2004 và cháu Đinh Thị Lan N sinh năm 2011. Năm 2010, Do kinh tế khó khăn nên vợ chồng Anh Đ chị U thỏa thuận để Anh Đ đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan, đến năm 2013 thì về nước. Sau khi Anh Đ về nước vợ chồng đã xây dựng phát triển thêm nhà cửa có giá trị lớn, tình cảm vợ chồng bình thường.

2.3 Năm 2015, vợ chồng chị U Anh Đ thỏa thuận để Anh Đ lại đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan lần thứ 2. Trong thời gian này, Anh Đ bắt đầu có biểu hiện xao nhãng tình cảm vợ chồng với chị U do nhất thời có suy nghĩ khác về tình cảm vợ chồng tuy vậy, vợ chồng chưa có mâu thuẫn gì trầm trọng.

2.4 Ngày 14/7/2017, Anh Đinh Văn Đ xin ly hôn với Chị Lưu Thị U, Lý do xin ly hôn của Anh Đ không rõ ràng, thuyết phục. Khi được Tòa án thông báo

việc Anh Đ xin ly hôn, chị U tha thiết xin Tòa án bác đơn yêu cầu ly hôn của Anh Đinh Văn Đ vì tình cảm vợ chồng chị vẫn còn, mâu thuẫn đôi bên chỉ là nhỏ nhặt do hiểu lầm nhất thời giữa chị và Anh Đinh Văn Đ.

2.5 Mặt khác, mặc dù Anh Đinh Văn Đ khai lý do xin ly hôn với chị U là do vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn bất hòa nhưng Anh Đ không xuất trình được chứng cứ chứng minh mâu thuẫn vợ chồng là có thật, đã đến mức trầm trọng. Anh Đ cho rằng chị U phá tán tài sản gia đình, tiêu xài hoang phí nhưng Anh Đ cũng không có chứng cứ nào chứng tỏ chị U phá tán tài sản gia đình. Ngược lại, Chị U chứng minh được Anh Đ đi xuất khẩu lao động, chị U vẫn một mình lao động chăm lo con cái, chăm sóc gia đình cùng Anh Đ xây dựng cuộc sống lâu dài.

2.6 Từ những căn cứ trên, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa Anh Đinh Văn Đ và Chị Lưu Thị U vẫn còn, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức độ trầm trọng, đời sống chung vẫn có thể tiếp tục để đạt được mục đích hôn nhân nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn Chị Lưu Thị U của Anh Đinh Văn Đ.

[3] Vì yêu cầu ly hôn không được Tòa án chấp nhận nên Anh Đinh Văn Đ phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn Chị Lưu Thị U của Anh Đinh Văn Đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đinh Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2010/000099 ngày 03/8/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Anh Đinh Văn Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn Anh Đinh Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày nhận được tổng đạt án hợp lệ.

4. Chị Lưu Thị U có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Như Hiền